

## KẾ HOẠCH LÀM ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP ĐỢT 2 (THÁNG 9-2013) KHOÁ 53KD NGÀNH KIẾN TRÚC & QUY HOẠCH

### 1. THỜI GIAN LÀM ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP: 15 TUẦN

(TUẦN 8 ĐẾN TUẦN 22): *ngày 30/9/2013 đến ngày 11/01/2014*

- Tuần 07 (từ ngày 23/9/2013 đến 28/9/2013) : **Công bố danh sách sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp**

- Tuần 08 (từ ngày 30/9/2013 đến ngày 05/10/2013): Làm việc theo danh sách phân công GVHD về các bộ môn

- **Tuần 9: (từ ngày 07/10/2013 đến 12/10/2013): Kiểm tra tiến độ đợt 1 tại BM**

#### *Nội dung kiểm tra tiến độ đợt 1:*

- Tên đề tài.

- Nhiệm vụ thiết kế chi tiết (có đủ các chỉ tiêu kỹ thuật, kiến trúc, quy hoạch).

- Bản đồ khu đất ( gồm bản đồ vị trí và bản đồ hiện trạng 1/500).

- Sơ phác tổng mặt bằng và hình khối công trình (với BMDD, LT, CN), sơ phác quy hoạch sử dụng đất và định hướng phát triển không gian (với BMQH, KTCQ).

- Đăng ký phân kỹ thuật cho đồ án (Nội thất, kết cấu, VLKT, CQ, hạ tầng với đề tài công trình- hạ tầng- quy hoạch, Đánh giá tác động môi trường với đề tài Quy hoạch - Công nghiệp).

- **Bộ môn đánh giá điểm cùng với điểm kiểm tra tiến độ đợt 2 và điểm chấm sơ khảo.**

- **Tuần 10 đến hết tuần 14: (từ ngày 14/10/2013 đến 16/11/2013):** Sinh viên tiếp tục làm việc với Cán bộ hướng dẫn.

- **Tuần 15: (từ ngày 18/11/2013 đến 23/11/2013) : Kiểm tra tiến độ đợt 2 tại BM**

#### *Nội dung kiểm tra tiến độ đợt 2:*

- Toàn bộ khối lượng trước khi thể hiện chính thức đồ án gồm: Các bản vẽ tổng mặt bằng, mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt, phối cảnh đối với đồ án công trình. Các bản vẽ quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch tổng thể, quy hoạch chi tiết, giao thông, cảnh quan, công trình kiến trúc đối với đồ án quy hoạch.

*- Bộ môn đánh giá điểm cùng với điểm kiểm tra tiến độ đợt 1 và điểm chấm sơ khảo.*

*- Tuần 16 đến hết tuần 21: (từ ngày 25/11/2013 đến 04/01/2014): Sinh viên thể hiện đồ án TN.*

## **2. BẢO VỆ SƠ KHẢO**

*- Tuần 22 (từ ngày 06/01/2014 đến 10/01/2014): Chấm sơ khảo tại các Bộ môn chuyên ngành.*

*Lưu ý: Sinh viên nộp 01 đĩa CD và 01 quyển thuyết minh A3 cho bộ môn trong ngày bảo vệ sơ khảo.*

## **3. BẢO VỆ TỐT NGHIỆP**

*- Tuần 23 (từ ngày 13/01/2014 đến 17/01/2014): Bảo vệ chính thức Đồ án tốt nghiệp.*

*Lưu ý: Sinh viên nộp 01 đĩa CD và 01 thuyết minh A3 cho Hội đồng chấm TN trong ngày bảo vệ tốt nghiệp.*

### **Chú ý:**

*- SV vắng các đợt kiểm tra tiến độ không có lý do chính đáng, BM lập danh sách gửi về Khoa để đình chỉ ĐATN.*

*- SV tự ý bỏ ĐATN mà không có sự đồng ý của GVHD cũng sẽ bị đình chỉ một năm và chỉ được làm cùng với khóa tiếp theo (không được làm đợt tiếp theo).*

*- Ngày, giờ, địa điểm cụ thể chấm Sơ khảo và Bảo vệ tốt nghiệp, sinh viên xem thông báo tại VP Khoa và VP các Bộ môn chuyên ngành.*

### **Nơi gửi:**

- Bộ môn KTDD*
- Bộ môn KTQH*
- Bộ môn LT&LSKT*
- Bộ môn KTCN*
- Bộ môn KTCQ*
- Bộ môn VLKT*
- Lưu VPK*
- Các lớp SV*

*Hà nội, tháng 8 năm 2013*  
**KHOA KIẾN TRÚC & QUY HOẠCH**

## NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG CỦA ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP CHO SINH VIÊN NGÀNH KIẾN TRÚC & QUY HOẠCH

### I. THỂ LOẠI

- Kiến trúc Dân dụng
- Kiến trúc Công nghiệp
- Kiến trúc Quy hoạch

Các thể loại đề tài TN được dựa trên cơ sở nguyện vọng của sinh viên và được sự đồng ý của giáo viên HD.

### II. NỘI DUNG ĐỒ ÁN

1. Đồ án tốt nghiệp gồm 2 phần: Phần kiến trúc và phần kỹ thuật

- Phần kiến trúc : Chiếm 85% khối lượng đồ án, trong đó phần nghiên cứu không quá 15%.
- Phần kỹ thuật : Chiếm 15% khối lượng đồ án, gồm một trong các phần: vật lý kiến trúc; kết cấu; hạ tầng kỹ thuật; đánh giá tác động môi trường.

*(Những ĐA đặc biệt, phần kỹ thuật được tính không quá 20%)*

2. Cấu trúc đồ án:

a. **Đồ án thể loại công trình:**

- Phần thiết kế công trình : 65%
- Phần quy hoạch : 20%
- Phần kỹ thuật : 15%

b. **Đồ án thể loại quy hoạch:**

- Phần thiết kế quy hoạch : 60%
- Phần thiết kế công trình : 25%
- Phần kỹ thuật : 15%

### III. KIỂM TRA VÀ THỰC HIỆN.

- Các sinh viên tự nghiên cứu, kết hợp với sự kiểm tra và hướng dẫn của giáo viên.
- Các bộ môn chịu trách nhiệm quản lý và kiểm tra tiến độ TN hai lần theo lịch
- Trường hợp những SV không tuân thủ các quy định, không đảm bảo tiến độ đề ra, GVHD và Trưởng Bộ môn báo cáo về khoa để đình chỉ làm ĐATN.

### IV. KHỐI LƯỢNG VÀ QUY CÁCH THỂ HIỆN.

1. Phần bản vẽ:

- Toàn bộ đồ án được thể hiện trên giấy khổ A0, trình bày theo **chiều ngang**, số lượng 10-12 bản và **bắt buộc phải bồi** trên bìa cứng hoặc ván ép (không giữ bản vẽ bằng kẹp).
- Các bản vẽ phải có khung tên (vị trí ở góc bên phải phía dưới bản vẽ, theo mẫu), phần số bản vẽ (vị trí nằm ở góc trên bên phải bản vẽ) và phải có chữ ký của GVHD, không dùng khung tên dán.
- Chất liệu thể hiện tự do theo sở trường của SV.
- Các bản vẽ kỹ thuật: mặt bằng; mặt cắt; chi tiết cấu tạo... phải vẽ đúng, rõ ràng theo yêu cầu và quy định của bản vẽ kỹ thuật, **không vẽ nét trắng trên nền đen** (kiểu âm bản).

2. Phần thuyết minh:

- Thuyết minh được trình bày trên khổ giấy A3 đóng **theo chiều ngang**, trang bìa và trang thứ hai theo mẫu quy định, bên trong phải có phần mục lục và đánh số trang. Thuyết minh chỉ trình bày trên một mặt giấy.

- Nội dung thuyết minh gồm: phần viết giới thiệu nhiệm vụ thiết kế và nội dung của đồ án; phần bản vẽ thu nhỏ về khổ A3. Thuyết minh phải có chữ ký của GVHD.
- Sinh viên phải nộp 02 quyển thuyết minh và 02 đĩa CD (ghi rõ họ tên và đề tài TN vào bì của đĩa) ghi toàn bộ nội dung đồ án (gồm cả thuyết minh và bản vẽ). Nộp cho Bộ môn buổi chấm sơ khảo 01 bộ và Hội đồng TN 01 bộ.

## V. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ VÀ CHO ĐIỂM.

### 1. Điểm đồ án

Điểm ĐATN của sinh viên gồm 2 thành phần: Điểm quá trình và điểm kết thúc.

#### 1.1. Điểm quá trình (QT):

Điểm quá trình tính bằng trung bình cộng của điểm *Kiểm tra tiến độ* (Lần 1 & Lần 2), điểm của *GVHD đánh giá* (GVHD phần kiến trúc và GVHD phần kỹ thuật) và *Điểm chấm sơ khảo* của BM. (Đánh giá theo thang điểm 10, lẻ tới 0,1 điểm).

##### - Điểm chấm tiến độ:

- Là điểm trung bình cộng của điểm KT tiến độ lần 1 & điểm KT tiến độ lần 2:  $(TD1+TD2)/2$

##### - Điểm giáo viên hướng dẫn:

- Trước khi nộp đồ án TN, sinh viên đến bộ môn nhận phiếu nhận xét TN chuyển về cho các GVHD.
- GVHD đánh giá và cho điểm theo thang điểm 10 gửi về bộ môn.
- Điểm GVHD được tính theo tỷ lệ % hướng dẫn ĐATN (GVHD phần kiến trúc: 85%; GVHD phần kỹ thuật: 15%).

Ví dụ:     GVHD kiến trúc                     : Đánh giá 10 điểm = 8,5 điểm HD  
               GVHD phần kỹ thuật             : Đánh giá 10 điểm = 1,5 điểm HD  
   Tổng cộng SV đạt 10 điểm HD

##### - Điểm sơ khảo:

- Các bộ môn chấm sơ khảo ĐATN của SV do bộ môn mình quản lý.
- Điểm sơ khảo được đánh giá tổng thể cả phần chính và phần kỹ thuật, kết hợp với kết quả chấm điểm của hai lần kiểm tra tiến độ.

(Toàn bộ khối lượng của đồ án TN phải hoàn thành vào thời điểm chấm sơ khảo, sau khi chấm sơ khảo SV không được thay thế hoặc bổ sung thêm bản vẽ).

#### 1.2. Điểm kết thúc (KT):

Điểm kết thúc là điểm trung bình cộng của điểm các thành viên hội đồng. (Đánh giá theo thang điểm 10, lẻ tới 0,1 điểm).

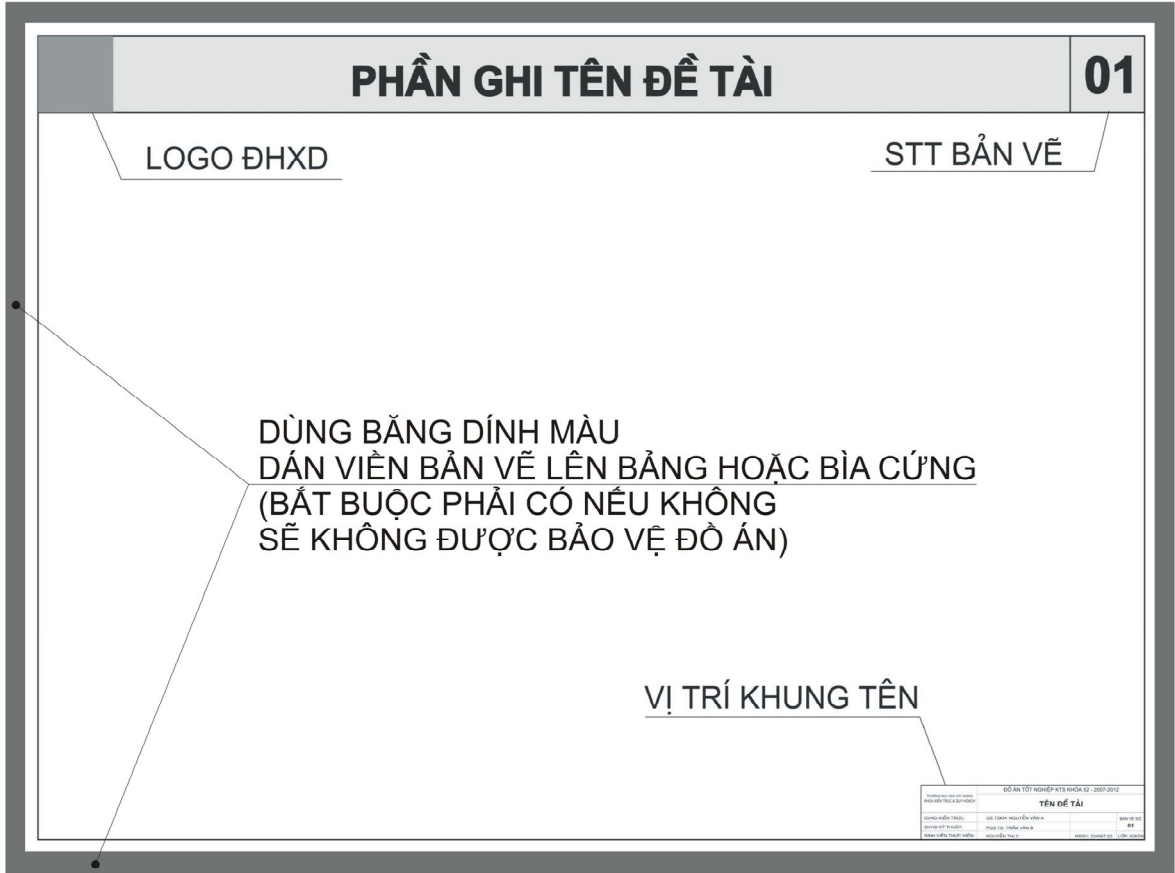
Sinh viên trình bày ĐATN trước hội đồng chấm tốt nghiệp do Nhà trường bổ nhiệm.

- Thời gian trình bày                             : 10-15 phút
- Thời gian hỏi và trả lời                     : 10-15 phút

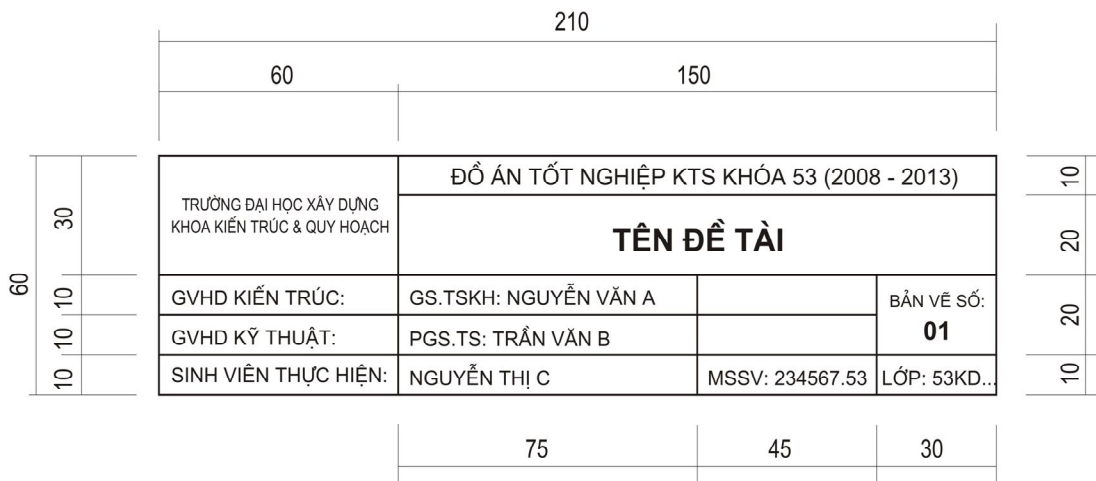
Các thành viên trong hội đồng cho điểm theo thang điểm 10, cho điểm lẻ tới 0,5 bằng phiếu kín.

HÀ NỘI, THÁNG 8 NĂM 2103  
 KHOA KIẾN TRÚC VÀ QUY HOẠCH

# QUY CÁCH BẢN VẼ KHỔ GIẤY A0 - KHUNG TÊN BẢN VẼ



## MẪU KHUNG TÊN



## PHIẾU THEO DÕI QUÁ TRÌNH LÀM ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP

Họ tên sv:..... MSSV:..... Lớp: .....

Họ tên CBHD phần Kiến trúc:.....

Họ tên CBHD phần Kỹ thuật:.....

Tên đề tài:.....

.....

TT	Ngày	Nội dung công việc	Nhận xét đánh giá của CBHD	Chữ ký của CBHD
Tuần 8				
Tuần 9		<b>Kiểm tra tiến độ lần 1</b>		
Tuần 10				
Tuần 11				
Tuần 12				
Tuần 13				
Tuần 14				
Tuần 15		<b>Kiểm tra tiến độ lần 2</b>		
Tuần 16				
Tuần 17				
Tuần 18				
Tuần 19				
Tuần 20				
Tuần 21				
Tuần 22		<b>Bảo vệ sơ khảo</b>		